

TỔNG HỢP CÁC THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH TRONG QUÝ II/2026

Luận điểm đầu tư

Với định hướng phối hợp chính sách tài khóa - tiền tệ để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, các chính sách Q2/2026 cho thấy trọng tâm nằm ở bổ sung thanh khoản cho hệ thống ngân hàng thông qua dòng tiền KBNN, nới giới hạn tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (SMLR), và định hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên. Tác động ví mô được mô tả về các mặt như sau:

(1) **Thanh khoản và lãi suất:** Việc tiền gửi KBNN được định hướng sử dụng nhiều hơn trong hệ thống và một phần tiền gửi của KBNN được tính vào LDR giúp cải thiện thanh khoản. Tác động ban đầu làm dịu lãi suất ngắn hạn trên thị trường liên ngân hàng, sau đó lan sang thị trường 1 khi áp lực huy động từ dân cư và tổ chức giảm, giúp ổn định mặt bằng lãi suất huy động và hỗ trợ chi phí vốn của ngân hàng. Chúng tôi ước tính khoảng 200-300 nghìn tỷ đồng có thể được giải phóng để cho vay ra nền kinh tế. Khi dòng vốn này quay lại hệ thống dưới dạng tiền gửi, tác động thanh khoản thực tế có thể lớn hơn đáng kể so với quy mô ban đầu.

(2) **Tín dụng và tăng trưởng:** Chính sách nới tỷ lệ SMLR từ 30% lên 40% và việc loại trừ khoản vay dự án trọng điểm khỏi room tín dụng, giúp NH có thêm dư địa tài trợ cho hạ tầng, năng lượng, khu công nghiệp, nhà ở xã hội.

Đối với ngành NH, tác động tích cực nhưng phân hóa: NH quốc doanh và NH tư nhân đầu ngành hưởng lợi nhiều hơn nhờ chi phí huy động vốn (COF) thấp, thanh khoản và khả năng tài trợ dự án lớn.

Tổng hợp thay đổi chính sách

Nhóm chính sách	Các Văn bản	Tác động
Điều chỉnh hoạt động cấp tín dụng và định hướng ví mô	NQ 168/NQ-CP, Thông tư 25/2026/TT-NHNN, Thông tư 08/2026/TT-NHNN, Công văn 5386/NHNN-TD và 4551/NHNN-CSTT	Định hướng nới lỏng các giới hạn kỹ thuật và bổ sung thanh khoản hệ thống nhằm khơi thông nguồn vốn tín dụng trung - dài hạn, hướng dòng tiền có chọn lọc vào các lĩnh vực ưu tiên và dự án trọng điểm.
Điều tiết thanh khoản và mặt bằng lãi suất	Thông báo 117/TB-NHNN và công cụ FX Swap	Động thái can thiệp linh hoạt của NHNN nhằm đảm bảo thanh khoản ngắn hạn, kiểm soát đà tăng của chi phí vốn.
Định hướng an toàn hệ thống, số hóa tín dụng, tăng trưởng xanh	Các nội dung theo dõi như chuyển từ LDR sang CDR, bổ sung chuẩn Basel III, sửa Thông tư 39 và Nghị định 24	Đảm bảo an toàn hệ thống, đẩy mạnh số hóa tín dụng và tăng trưởng xanh
Cải cách bộ máy và cắt giảm thủ tục hành chính	Nghị định 198/2026/NĐ-CP và các Thông tư 11, 17, 19, 07/2026/TT-NHNN	NHNN hỗ trợ hiệu quả vận hành, phân cấp xử lý hồ sơ, chuẩn hóa quản trị rủi ro và nền tảng dữ liệu

Cổ phiếu hưởng lợi

Dựa trên mức độ hưởng lợi từ chính sách và khả năng chuyển hóa lợi ích này thành tăng trưởng lợi nhuận bền vững, chúng tôi lựa chọn:

- Nhóm NH quốc doanh: VCB và CTG** hưởng lợi nhờ đồng thời có vị thế chính sách tốt và nền tảng tài chính vững, vai trò chủ lực tài trợ các dự án trọng điểm. Việc điều tiết dòng tiền KBNN và cho phép tính 20% tiền gửi có kỳ hạn của KBNN vào LDR giúp nhóm này có thêm bộ đệm thanh khoản, hỗ trợ COF. VCB và CTG có tỷ trọng cho vay sản xuất - xây dựng 35.7% và 27.6%, room SMLR 16.6% và 14.3%, cùng LLR khoảng 178.0% và 167.2%, cho thấy dư địa tốt để mở rộng tín dụng trung - dài hạn trong khi kiểm soát rủi ro tài sản.
- Nhóm NHTM tư nhân: TCB và MBB** hưởng lợi chọn lọc từ môi trường tín dụng mở rộng nhờ chất lượng nguồn vốn và năng lực khai thác hệ sinh thái khách hàng doanh nghiệp. TCB dẫn đầu CASA (37.9%) và LDR thấp (67%), tạo bộ đệm thanh khoản để mở rộng tín dụng có chọn lọc, đặc biệt trong các chuỗi giá trị BĐS, xây dựng, tiêu dùng cao cấp. MBB có CASA khoảng 33% và tỷ trọng cho vay doanh nghiệp khoảng 51.2%, giúp bám sát định hướng tín dụng vào SXKD, hạ tầng và lĩnh vực ưu tiên, và có thêm dư địa tăng thu nhập ngoài lãi từ thu xếp vốn. **ACB** chủ yếu hưởng lợi gián tiếp từ thanh khoản hệ thống ổn định, COF được hỗ trợ, cầu tín dụng phục hồi, và phù hợp với vai trò cổ phiếu phòng thủ nhờ chất lượng tài sản tốt và khẩu vị rủi ro thận trọng.

Bảng 1: Tổng hợp các tiêu chí lựa chọn

Ngân hàng	SMLR (*)	Room SMLR còn lại	LDR (ước tính)	Tăng trưởng tín dụng Q1/26	Cho vay DN/ dư nợ	Cho vay SX và xây dựng/ Dư nợ	Cho vay BĐS/ dư nợ	Tỷ lệ CASA	Tỷ lệ Nợ xấu	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	Nợ nhóm 2/Dư nợ
CTG	25.7%	14.3%	81.7%	1.8%	52.3%	27.6%	0.0%	24.4%	1.02%	167.2%	1.1%
BID	27.1%	12.9%	81.6%	2.5%	44.6%	23.7%	0.0%	19.7%	1.76%	86.9%	1.3%
VCB	23.4%	16.6%	80.6%	4.8%	26.0%	35.7%	0.0%	32.6%	0.99%	178.0%	0.2%
MBB	25.7%	14.3%	83.8%	3.3%	51.2%	26.1%	11.8%	33.0%	1.42%	92.2%	1.1%
TCB	26.9%	13.1%	67.0%	3.6%	53.3%	11.5%	25.0%	37.9%	1.16%	129.3%	0.7%
ACB	24.9%	15.1%	79.1%	3.2%	36.6%	9.6%	1.8%	21.8%	0.97%	114.0%	0.7%
VPB	28.3%	11.7%	81.7%	10.2%	55.9%	10.7%	22.9%	13.9%	3.58%	52.8%	3.1%
HDB	22.9%	17.1%	76.5%	9.2%	68.7%	17.1%	13.0%	10.3%	2.60%	49.9%	2.6%
VIB	26.5%	13.5%	78.4%	1.1%	28.5%	8.6%	6.2%	14.1%	2.94%	43.1%	2.5%

(*) SMLR: Tỷ lệ Vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn

Nguồn: Tài liệu công bố của các NH, Kafi Research

Rủi ro

Việc nâng Tỷ lệ Vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn lên 40% làm tăng rủi ro chênh lệch kỳ hạn. Thêm vào đó, áp lực tỷ giá có thể gia tăng nếu NHNN tiếp tục hỗ trợ thanh khoản trong bối cảnh nhu cầu tín dụng tăng mạnh và lãi suất USD duy trì ở mức cao.

Tổng hợp thay đổi chính sách và tác động đến ngành ngân hàng

	Ngày ban hành/ Ngày hiệu lực	Nội dung	Tác động
ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG VĨ MÔ			
Nhóm chính sách này tích cực nhất với tăng trưởng tín dụng và dư địa cho vay trung – dài hạn.			
Nghị quyết số 168/NQ-CP	27/6/2026	Chính phủ yêu cầu NHNN ổn định thanh khoản, tỷ giá, định hướng tín dụng vào sản xuất – kinh doanh, dự án lớn trọng điểm, xử lý nợ xấu và nghiên cứu nâng tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của KBNN được tính vào nguồn vốn huy động của NHTM.	Định hướng sử dụng hiệu quả dòng tiền Kho bạc Nhà nước tại hệ thống ngân hàng thương mại, qua đó bổ sung thanh khoản ngắn hạn và làm dịu áp lực chi phí vốn cho nhóm ngân hàng lớn. Tác động này có khả năng lan tỏa sang mặt bằng lãi suất thông qua ba kênh gồm thị trường liên ngân hàng, lãi suất huy động tham chiếu và cạnh tranh cho vay, nhưng mức độ truyền dẫn sẽ không đồng đều giữa các nhóm ngân hàng.
Thông tư 25/2026/TT-NHNN	22/6/2026 1/7/2026	Chính thức nâng tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn từ 30% lên 40%	Tích cực mạnh cho tăng trưởng tín dụng trung – dài hạn vì nới trần sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung – dài hạn từ 30% lên 40%, tạo thêm dư địa tài trợ các lĩnh vực có chu kỳ vốn dài như hạ tầng, năng lượng, khu công nghiệp và dự án đầu tư công.
Công văn 5386/NHNN-TD	22/6/2026	NHNN cho phép loại trừ phần dư nợ cấp tín dụng phát sinh mới của 18 dự án trọng điểm (do Vingroup, Sun Group, Masterise triển khai với tổng nhu cầu vốn hơn 752,000 tỷ đồng) khỏi hạn mức tăng trưởng tín dụng (room tín dụng) hằng năm của các ngân hàng tài trợ.	Tích cực cho tăng trưởng tín dụng. Giảm áp lực “room” tín dụng cho ngân hàng và thúc đẩy nguồn thu nhập từ phí thông qua nghiệp vụ tư vấn, thu xếp và làm đầu mỗi tín dụng.
Thông tư 08/2026/TT-NHNN	15/5/2026	Cho phép các ngân hàng tính 20% tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào mẫu số nguồn vốn huy động khi tính toán tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR)	Tích cực có chọn lọc, chủ yếu với nhóm ngân hàng có lượng tiền gửi Kho bạc Nhà nước lớn. Điều chỉnh kỹ thuật hỗ trợ tương đối nhưng chưa đáng kể cho ngành NH, do phần tiền gửi Kho bạc được cộng thêm vào mẫu số LDR có quy mô khá nhỏ so với dư nợ của phần lớn NH, khiến mức cải thiện LDR chỉ ở mức biên. Do đó, ảnh hưởng đến COF, dư địa tăng trưởng tín dụng và thanh khoản liên ngân hàng tương đối hạn chế.
Công văn 4551/NHNN-CSTT	29/05/2026	Cho phép 25 ngân hàng thương mại không tính phần dư nợ tăng thêm đối với các khoản vay phục vụ nhà ở xã hội, khu công nghiệp và khu chế xuất vào giới hạn tăng trưởng tín dụng bất động sản trong toàn bộ năm 2026	Tích cực có chọn lọc cho tín dụng nhà ở xã hội, khu công nghiệp và khu chế xuất, nhưng không nới lỏng cho toàn bộ bất động sản, nên tác động lên lợi nhuận ngành sẽ phân hóa.
Chỉ đạo tập trung vốn cho các dự án năng lượng quốc gia	3/6/2026	NHNN chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là năng lượng, nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia	Tích cực cho tăng trưởng dư nợ trung – dài hạn nhờ nhu cầu vốn lớn từ các dự án điện, truyền tải điện, năng lượng và hạ tầng liên quan.

	Ngày ban hành/ Ngày hiệu lực	Nội dung	Tác động
CHỈ ĐẠO KIỂM SOÁT LÃI SUẤT VÀ HỖ TRỢ THANH KHOẢN			
Nhóm chỉ đạo này tác động tích cực ngắn hạn đến chi phí vốn và thanh khoản hệ thống.			
Thông báo số 117/TB-NHNN	10/04/2026	Các NHTM cam kết giảm lãi suất huy động khoảng 0.5-1% với kỳ hạn trên 6 tháng sau cuộc họp với NHNN NHNN yêu cầu rà soát, kiểm soát chặt chẽ các trường hợp áp dụng lãi suất thỏa thuận, lãi suất cộng thêm	Tác động trung tính đến tích cực nhẹ. Việc NHNN đồng đốc các ngân hàng giảm mặt bằng lãi suất giúp giảm chi phí vốn và hỗ trợ nhu cầu vay của doanh nghiệp, hộ gia đình.
Sử dụng công cụ hoán đổi ngoại tệ (FX Swap)	01/6/2026	Trong bối cảnh lãi suất qua đêm liên ngân hàng có thời điểm vọt lên 11%/năm, NHNN đã kích hoạt nghiệp vụ mua USD giao ngay và bán USD kỳ hạn 14 ngày (quy mô tối đa 1 tỷ USD).	Tác động tích cực ngắn hạn đối với thanh khoản hệ thống. Việc NHNN thực hiện swap USD/VND giúp bơm VND tạm thời vào thị trường, hạ nhiệt lãi suất liên ngân hàng và giảm áp lực thanh khoản ngắn hạn cho các TCTD.
CẢI CÁCH BỘ MÁY VÀ CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
Nhóm chính sách này có tác động trung tính đến tích cực nhẹ, chủ yếu thông qua tinh gọn bộ máy quản lý, phân cấp thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và chuẩn hóa quản trị rủi ro.			
Nghị định 198/2026/NĐ-CP	03/06/2026 1/7/2026	Đổi tên Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ thành Vụ Dự báo, thống kê; Vụ Tín dụng các ngành kinh tế thành Vụ Tín dụng. Đồng thời, nâng Sở Giao dịch và NHNN Khu vực lên thành tổ chức hành chính tương đương cấp Cục.	Tác động trung tính đến tích cực nhẹ. Nghị định làm rõ cơ cấu tổ chức của NHNN, hỗ trợ điều hành chính sách, giám sát TCTD và an toàn hệ thống hiệu quả hơn.
Thông tư 11/2026/TT-NHNN	19/05/2026	Cắt giảm 49 thủ tục hành chính. Rút ngắn thời gian xem xét chấp thuận nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần xuống còn 19 ngày. Sửa giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài xuống còn 20 ngày.	Tác động tích cực nhẹ về thủ tục và xử lý hệ thống. Việc cắt giảm, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ giúp ngân hàng triển khai kế hoạch tăng vốn, phát hành riêng lẻ hoặc phương án cơ cấu sở hữu thuận lợi hơn, qua đó hỗ trợ xử lý ngân hàng yếu và giảm rủi ro hệ thống.
Thông tư 17/2026/TT-NHNN	19/05/2026 25/7/2026	Giao thẩm quyền xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài/phát hành trái phiếu quốc tế (dưới 10 triệu USD) cho Giám đốc NHNN chi nhánh khu vực, với thời gian xử lý rút gọn chỉ còn 5 ngày làm việc.	Tác động tích cực gián tiếp. Việc phân cấp và rút ngắn thủ tục ngoại hối giúp giảm chi phí thời gian cho doanh nghiệp có khoản vay nước ngoài, phát hành trái phiếu quốc tế, FDI và xuất nhập khẩu; nhóm ngân hàng mạnh về trade finance, ngoại hối và thanh toán quốc tế có thể được hỗ trợ nhẹ.
Thông tư 19/2026/TT-NHNN	19/05/2026 30/6/2026	Phân quyền cho NHNN chi nhánh khu vực trực tiếp chấp thuận, điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép thử nghiệm đối với hai nhóm giải pháp: chấm điểm tín dụng và chia sẻ dữ liệu qua Open AP.	Tín hiệu tích cực cho hạ tầng dữ liệu, chấm điểm tín dụng và Open Banking. Tác động lợi nhuận chủ yếu trong dài hạn cho các ngân hàng có nền tảng số, dữ liệu khách hàng và năng lực quản trị rủi ro tốt.
Thông tư 07/2026/TT-NHNN	06/05/2026 20/6/2026	Bắt buộc các ngân hàng phải ban hành quy định nội bộ chặt chẽ về quy trình, quản lý rủi ro đối với hoạt động môi giới tiền tệ và báo cáo cho NHNN trong vòng 10 ngày kể từ khi ban hành hoặc sửa đổi	Tác động trung tính đến tích cực nhẹ. Thông tư chuẩn hóa quy trình, quy định nội bộ và trách nhiệm quản trị rủi ro trong hoạt động môi giới tiền tệ.

Ngày ban hành/ Ngày hiệu lực	Nội dung	Tác động
LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO QUY ĐỊNH MANG TÍNH NỀN TẢNG <i>(Các dự thảo chưa có hiệu lực, tác động mang tính kỳ vọng và có thể thay đổi sau quá trình lấy ý kiến)</i>		
Định hướng theo dõi: chuyển từ LDR sang CDR và bổ sung chuẩn thanh khoản Basel III	Chưa ban hành / Chưa có hiệu lực Dự thảo trước đây từng đề xuất thay LDR bằng CDR và bổ sung một số chỉ tiêu an toàn theo chuẩn Basel III như LCR, NSFR, LEV và LTV. Tuy nhiên, nội dung này chưa được ban hành trong Thông tư 25/2026/TT-NHNN, nên chỉ nên xem là định hướng quản lý cần theo dõi.	Chưa tạo tác động pháp lý hiện tại do nội dung CDR chưa được thông qua. Tuy nhiên, CDR là định hướng trọng yếu cần theo dõi vì phản ánh đầy đủ hơn mức độ sử dụng vốn huy động cho các hoạt động có bản chất tín dụng, bao gồm cho vay, trái phiếu doanh nghiệp và ủy thác cấp tín dụng. Nếu được áp dụng theo lộ trình trong tương lai, quy định này có thể tạo áp lực lên ngân hàng có CDR cao, nền huy động yếu hoặc tỷ trọng tài sản rủi ro lớn; ngược lại, ngân hàng có cơ sở tiền gửi mạnh và CDR còn dư địa sẽ có lợi thế tương đối.
Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng	Nâng hạn mức khoản vay nhỏ từ 100 triệu đồng lên tối đa 400 triệu đồng, đồng thời bỏ giới hạn dư nợ 100 triệu đồng đối với cho vay tiêu dùng trực tuyến và trao thêm quyền chủ động cho tổ chức tín dụng trong xét duyệt khoản vay	Tích cực có chọn lọc cho tín dụng bán lẻ và cho vay số. Việc nâng hạn mức khoản vay nhỏ và bỏ giới hạn 100 triệu đồng với cho vay tiêu dùng trực tuyến hỗ trợ ngân hàng có tệp khách hàng cá nhân lớn, dữ liệu tốt và hệ thống chấm điểm tín dụng hiệu quả.
Dự thảo Nghị định hỗ trợ lãi suất 2% cho tín dụng xanh	Hỗ trợ lãi suất 2% từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh và cá nhân vay vốn tại ngân hàng để thực hiện các dự án xanh, mô hình kinh tế tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG.	Tích cực cho tín dụng xanh và ESG. Ngân hàng có thêm dư địa mở rộng danh mục tín dụng xanh, cải thiện hình ảnh ESG và đa dạng hóa tệp khách hàng. Tác động thực tế phụ thuộc vào quy mô ngân sách, điều kiện giải ngân và khả năng thẩm định dự án xanh.
Dự thảo sửa Nghị định 24 về quản lý thị trường vàng	Đề xuất đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ ra khỏi danh mục kinh doanh có điều kiện. Đặc biệt, bổ sung quy định bắt buộc phải thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch vàng từ 20 triệu đồng trở lên trong ngày.	Tích cực nhẹ cho thanh toán và minh bạch dòng tiền. Chính sách giúp tăng giao dịch qua tài khoản ngân hàng, hỗ trợ CASA, phí thanh toán và dữ liệu dòng tiền khách hàng, đồng thời hạn chế giao dịch tiền mặt và hỗ trợ kiểm soát rủi ro rửa tiền.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Khuyến nghị

Khuyến nghị đầu tư của Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI") được xây dựng trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (1) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố, (2) tỷ suất cổ tức dự kiến

Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI"). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố theo nhận thức tốt nhất của KAFI. KAFI không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ hay tính cập nhật của những thông tin này. Một số đường dẫn báo cáo này có thể liên kết với những trang web khác do các bên thứ ba quản lý, không thuộc quyền kiểm soát của KAFI. KAFI không đưa ra phát biểu nào về tính chính xác hoặc về bất kỳ khía cạnh nào khác của những thông tin đăng tải trên các trang web đó.

Các quan điểm, khuyến nghị trong báo cáo này được KAFI đưa ra sau khi xem xét kỹ càng, cẩn thận và dựa trên nhận thức tốt nhất cũng như trên cơ sở nỗ lực đem lại một quan điểm mang tính chất tham khảo cho nhà đầu tư. Những quan điểm, khuyến nghị này có thể thay đổi mà KAFI không cần thông báo trước hay có trách nhiệm cập nhật liên tục các thay đổi này.

KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP: Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%.

KÉM KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%.

Không một thông tin cũng như khuyến nghị nào trong báo cáo này được trình bày nhằm mục đích mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Việc sử dụng bất kỳ nội dung, thông tin nào trong báo cáo này sẽ do các nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro. Các nhà đầu tư cần hiểu rõ kết quả đầu tư có thể phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan và hoàn toàn nằm ngoài khả năng nhận biết, dự đoán hoặc kiểm soát của KAFI. Do vậy, các nhà đầu tư nên xem xét mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về vấn đề tài chính, thuế, pháp lý và các khía cạnh khác trước khi thực hiện giao dịch đối với bất kỳ chứng khoán nào của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

KAFI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các sai sót, bỏ sót hoặc hệ quả nào từ việc sử dụng các thông tin, áp dụng các khuyến nghị trong báo cáo này. Trong mọi trường hợp, KAFI cùng các đơn vị hợp danh hoặc pháp nhân hoặc thành viên, đại lý hoặc nhân viên của KAFI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các nhà đầu tư hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào từ bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện dựa vào những thông tin, khuyến nghị trong báo cáo này hoặc bất kỳ thiệt hại mang tính hệ quả, cụ thể hoặc thiệt hại tương tự thậm chí trong trường hợp KAFI đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại đó.

Báo cáo này là sản phẩm thuộc quyền sở hữu của KAFI, không bên nào được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông (toàn bộ hoặc một phần) nội dung báo cáo mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KAFI.